TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TO** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2023/QĐST-HNGĐ	*TO, ngày 25 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2023/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: A **Phạm Văn D**, tên gọi khác: Không có, sinh năm 1988.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Lan A**,tên gọi khác: Không có, sinh năm 1991

Cùng Đăng ký HKTT và nơi ở: Đội 8, Thôn Tân Dân, xã Phương Trung, huyện TO, Hà Nội

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: A **Phạm Văn D** và chị **Lê Thị Lan A.**

2. ***Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: A **Phạm Văn D** và chị **Lê Thị Lan A** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: A Phạm Văn D và chị Lê Thị Lan A thống nhất, thỏa thuận khai nhận có 03(ba) con chung là: Phạm Yến N, sinh năm 2011; Phạm Yến A, sinh năm 2013; Phạm Đăng K, sinh năm 2016 cả ba con chung khỏe mạnh.

Nay ly hôn A, chị thỏa thuận A D nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu nhỏ là Phạm Yến A, sinh năm 2013; Phạm Đăng K, sinh năm 2016. Chị A nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu lớn là Phạm Yến N, sinh năm 2011 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc cho đến khi các đương sự có yêu cầu thay đổi người nuôi con.

- Về trợ cấp nuôi dưỡng con chung: A Phạm Văn D và chị Lê Thị Lan A không yêu cầu trợ cấp phí tổn nuôi con chung cho nhau, nên tạm hoãn việc trợ cấp nuôi dưỡng con chung cho đến khi đương sự có yêu cầu.

A Phạm Văn D và chị Lê Thị Lan A được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở bên nào

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: A Phạm Văn D tự nguyện nộp cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại A D 150.000đồng (Được đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí, tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0054128 ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TO, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện TO;
- THADS huyện TO;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO
Thẩm phán

Nguyễn Tiến Hùng